

Số : 128/CV/IFS/2022

Đồng Nai, ngày 20 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

(V/v: Giải trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3 năm 2022)

Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý cơ quan trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi xin gửi báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong Quý 3 năm 2022 như sau:

ĐVT: Ngân VND

Các chỉ tiêu	Quý 3 năm 2022	Quý 3 năm 2021	%	Lũy kế Quý 3 năm 2022	Lũy kế Quý 3 năm 2021	%
Tổng doanh thu	459,250,790	253,298,062	81%	1,298,943,632	997,133,142	30%
Các khoản giảm trừ	29,116,765	21,913,625	33%	82,497,415	63,679,147	30%
<i>% Giảm trừ doanh thu</i>	<i>6%</i>	<i>9%</i>		<i>6%</i>	<i>6%</i>	
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>430,134,025</b>	<b>231,384,437</b>	<b>86%</b>	<b>1,216,446,217</b>	<b>933,453,995</b>	<b>30%</b>
Giá vốn hàng bán	289,048,671	152,279,716	90%	824,347,961	571,639,251	44%
<i>% Giá vốn hàng bán</i>	<i>67%</i>	<i>66%</i>		<i>68%</i>	<i>61%</i>	
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>141,085,354</b>	<b>79,104,721</b>	<b>78%</b>	<b>392,098,256</b>	<b>361,814,744</b>	<b>8%</b>
<i>% Lợi nhuận gộp</i>	<i>33%</i>	<i>34%</i>		<i>32%</i>	<i>39%</i>	
Doanh thu hoạt động tài chính	5,411,274	1,950,225	177%	13,105,849	4,393,601	198%
Chi phí tài chính	104,236	51,528	102%	144,178	68,744	110%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>-</i>	<i>934</i>	<i>-100%</i>	<i>-</i>	<i>5,416</i>	<i>-100%</i>
Chi phí bán hàng	95,887,312	51,764,430	85%	251,638,360	167,054,510	51%
<i>% Chi phí bán hàng</i>	<i>22%</i>	<i>22%</i>		<i>21%</i>	<i>18%</i>	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,415,508	9,223,755	2%	26,650,542	26,763,569	0%
<b>Lãi từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>41,089,572</b>	<b>20,015,233</b>	<b>105%</b>	<b>126,771,025</b>	<b>172,321,522</b>	<b>-26%</b>
Thu nhập khác	260,183	223,311	17%	513,925	448,169	15%
Chi phí khác	278,277	11,792,011	-98%	1,376,911	12,362,503	-89%
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>41,071,478</b>	<b>8,446,533</b>	<b>386%</b>	<b>125,908,039</b>	<b>160,407,188</b>	<b>-22%</b>
CP thuế TN hiện hành	9,703,842	4,502,618	116%	30,721,818	30,298,216	1%
CP thuế TN hoãn lại	(1,422,855)	(2,783,944)	-49%	(5,214,725)	1,941,637	-369%
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>32,790,491</b>	<b>6,727,859</b>	<b>387%</b>	<b>100,400,946</b>	<b>128,167,335</b>	<b>-22%</b>
<i>% Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>8%</i>	<i>3%</i>		<i>8%</i>	<i>14%</i>	

Quý 3 năm 2022 là giai đoạn hồi phục tích cực sau đại dịch thể hiện qua kết quả Công ty tiếp tục có lãi từ hoạt động kinh doanh, đạt 41 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 32,7 tỷ đồng và lũy kế đến hết quý 3 năm 2022 đạt 100 tỷ lợi nhuận sau thuế.

Tổng doanh thu bán hàng tăng mạnh vượt hơn 81% so với cùng kỳ năm ngoái do thị trường đã khôi phục hầu như đầy đủ, mặc dù còn vài khu vực vẫn còn gặp khó khăn do các yếu tố khách quan, kết quả doanh thu thuần tăng rất ấn tượng vượt 86% so với cùng kỳ năm 2021.

Chi phí giá vốn hàng bán Quý 3 năm 2022 còn khá cao chiếm đến 67% tỷ trọng doanh thu thuần tiếp tục ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu đầu vào tiếp diễn từ các bất ổn chung toàn cầu.

Doanh thu hoạt động tài chính tăng do trong kỳ này Công ty tiếp tục duy trì khoản tiền gửi ngắn hạn 700 tỷ đồng tại một ngân hàng có lãi suất cạnh tranh.

Chi phí bán hàng tăng cao do chi phí vận chuyển còn cao theo xu hướng chung, cộng thêm trong quý công ty tiếp tục triển khai các chương trình xúc tiến bán hàng đa dạng, tung các sản phẩm được làm mới để thúc đẩy tăng trưởng doanh số, dẫn đến tỷ trọng chi phí bán hàng trên doanh thu thuần tăng lên mức 22% bằng số cùng kỳ năm ngoái. Chi phí quản lý doanh nghiệp duy trì mức ổn định 2%, giảm so với cùng kỳ năm ngoái.

Chi phí khác trong quý này chủ yếu liên quan khoản đền bù cho đơn vị gia công, giảm so với số cùng kỳ năm ngoái chủ yếu liên quan các khoản chi phí ngưng sản xuất trong giai đoạn ảnh hưởng mạnh từ Covid 19.

Trên đây là một số giải trình kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3 năm 2022.

Trân trọng cảm ơn.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Hajime Kawasaki**  
**Tổng Giám đốc**